

Bản án số: 110/2026/HS-PT

Ngày: 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Thẩm phán:

1. Ông Sỹ Hồng Nam;

2. Ông Hoàng Bích Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 777/2025/TLPT-HS ngày 24/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7609/2025/QĐXXPT-HS ngày 18/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2026/HSPT-QĐ ngày 06/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1259/2025/HSPT-QĐ ngày 21/01/2026.

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố H.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Phạm Nguyễn Như Q, sinh ngày 12/8/2004 tại Thành phố Đ; giới tính: Nữ; Trú tại: Số 958/10/22 đường L, phường T, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 55/107A/1 đường M, phường T, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; chung sống như vợ chồng với ông Trần Anh T (không đăng ký kết hôn); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/11/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Ánh T1, sinh ngày 03/5/2003 tại Thành phố H; giới tính: Nữ; trú tại: Số 521/37 đường H, phường S, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 186/48 đường N, phường P, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trần H, sinh năm 1963 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972; có chồng là ông Tô Trần Hoàng T và 01 người con sinh ngày 24/8/2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/11/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Đỗ Thị Tuyết V, sinh ngày 13/01/2007 - vắng mặt;

Địa chỉ: Số 20/1 đường X, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố H (nay là xã A, Thành phố H);

2/ Bà Lê Thị Yến N, sinh ngày: 08/5/2001 - vắng mặt;

Địa chỉ: Số 80 đường C, phường Q, quận T, Thành phố H (nay là phường N1, Thành phố H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Nguyễn Như Q và anh Trần Anh T sống chung như vợ chồng và có 01 con chung sinh ngày 12/06/2024. Sau khi sinh con, Q và anh T phát sinh mâu thuẫn nên Q về sống tại nhà mẹ ruột, địa chỉ số 55/107A/1 đường M, Phường E, quận B, Thành phố H (nay là phường T, Thành phố H).

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, anh T tổ chức sinh nhật tại tiệm sửa xe của anh T số 109 đường Đ, phường Q, quận T, Thành phố H (nay là phường N1, Thành phố H), Q có mặt tại đây và thấy chị Lê Thị Yến N đi từ quán trà sữa số 82 C, phường Q, quận T, Thành phố H (nay là phường N1, Thành phố H) đến tiệm sửa xe của T cùng dự tiệc sinh nhật (cách tiệm sửa xe khoảng 10 mét). Sau khi dự sinh nhật, Q đi về nhà mẹ ruột.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/10/2024, Q thấy tài khoản Tiktok của anh T có đăng một đoạn clip giống anh T và chị N đang đi chơi với nhau nên Q lên cơn ghen và điện thoại cho Trần Thị Ánh T1 (T1 và Q là bạn với nhau) kể cho T1 nghe rồi rủ T1 lên kế hoạch mua dao đi đánh giết mặt chị N, T1 đồng ý và hẹn chiều cùng ngày, Q sẽ đón T1 đến quán trà sữa của chị N.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đạp điện hiệu Yadea đến nhà T1 tại số 186/48 đường N, phường P, quận T, Thành phố H (nay là phường P, Thành phố H) đón T1, rồi cùng đi đến nhà sách HAMY, địa chỉ 28 đường T, phường P, quận T, Thành phố H (nay là phường P, Thành phố H). Sau đó, Q mua 01 con dao rọc giấy có thân bằng nhựa hình củ cà rốt, lưỡi dao bật ra dài khoảng 01 cm, rồi đi ra đưa cho T1 xem và cất con dao vào trong túi áo khoác bên phải, Q tiếp tục điều khiển xe chở T1 đến chỗ chị N.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi chị N và em Đỗ Thị Tuyết V đang bán trà sữa tại số 82 đường C, Q điều khiển xe đến và dừng sát bên xe trà sữa rồi cả hai đi bộ đến gặp chị N. Lúc này, T1 kêu chị N bán 01 ly trà sữa, khi

chị N đang làm trà sữa, Q dùng tay kéo ngã xe trà sữa, chị N lo sợ liền đi nhanh vào trong nhà. Khi chị N đi đến trước cửa nhà số 82 C, T1 chạy lại dùng tay phải nắm tóc của chị N kéo lại làm chị N té quỵ xuống lề đường, Q đi lại chỗ chị N đang quỵ rồi lấy con dao rọc giấy rạch 01 nhát vào lưng phía sau bên phải của chị N. Lúc này, em V lao vào can ngăn đẩy T1 và Q ra, Q vung lưỡi dao từ dưới lên trên trúng vào cằm phía bên trái của em V. Sau đó, người dân đến can ngăn, đưa em V và chị N đi cấp cứu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 và Q được Công an phường Q mời về trụ sở làm việc.

Ngày 07/11/2024, Ủy ban nhân dân phường Q, quận T có văn bản xác định vụ việc trên có gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường Q, quận T, Thành phố H.

Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố H, tuyên xử như sau:

“[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Như Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.”

Ngoài ra bản án còn tuyên về về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 08/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố H ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-KV9 với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố H. Đề nghị Tòa

án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HSST ngày 25/9/2025, tuyên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với Nhà nước, được tặng Nền huân, huy chương đối với bị cáo Phạm Nguyễn Như Q; không cho các bị cáo Phạm Nguyễn Như Q, Trần Thị Ánh T1 hưởng án treo và áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu về việc thay đổi kháng nghị như sau:

- Theo giấy khai sinh và lời khai của bị hại chị Đỗ Thị Tuyết V sinh thì V sinh ngày 13/01/2007 tức là em V mới 17 tuổi 09 tháng, hiện tại mẹ ruột là bà Đỗ Thị S đã chết (hồ sơ không thể hiện giấy chứng tử); ông bà ngoại cũng đã chết, cha ruột, ông, bà nội không biết là ai, không còn người thân nào khác nhưng chưa có tài liệu xác minh là điều tra chưa đầy đủ.

- Bị cáo Q, bị cáo T1 đều khai nhận hoàn toàn không quen biết, không có mâu thuẫn gì với bị hại Lê Thị Yến N và bị hại Đỗ Thị Tuyết V nhưng bị cáo T1 đã túm tóc chị N để bị cáo Q dùng dao rọc giấy rạch vào vùng lưng bị hại N, gây thương tích vùng cằm (mặt) của em V. Các bị hại từ chối giám định nhưng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện rất manh động, nguy hiểm và mang tính chất côn đồ nên cần tiến hành trưng cầu giám định thương tích qua hồ sơ theo giấy chứng nhận của phòng khám Đa khoa HP ghi nhận mà cơ quan điều tra không thực hiện là còn thiếu sót, vi phạm tố tụng để xem xét đánh giá đúng tội danh, đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi. Đặc biệt là em V là bị hại không có người thân nào khác cần phải được pháp luật bảo vệ thông qua người giám hộ.

- Do vụ án có Nền nội dung vi phạm tố tụng nghiêm trọng, điều tra chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, cần hủy để điều tra lại theo thủ tục chung nên không xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố H. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 207/2025/HSST ngày 25/9/2025 của Tòa án khu vực 9 - Thành phố H để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Phạm Nguyễn Như Q trình bày:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thức rõ sai phạm, ăn năn, hối hận. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ 18 tháng tuổi có tiền sử sinh non và đại phần; gia đình có người thân được tặng Huy chương Kháng chiến; có nơi cư trú rõ ràng, từ khi vụ án xảy ra đến nay chấp hành tốt pháp luật. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Ánh T1 trình bày:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thức rõ sai phạm, ăn năn, hối hận. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; gia đình có ba từng phục vụ trong quân đội; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang mang thai 04 tháng; có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt pháp luật. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Ánh T1 biết hành vi mình là sai trái và rất ăn năn, hối hận; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, nuôi con nhỏ và khắc phục sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Nguyễn Như Q biết lỗi làm gây ra và rất ăn năn, hối hận; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hoàn cảnh của bị cáo phạt bị cáo cải tạo không giam giữ do bị cáo đang nuôi con nhỏ và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố H đúng quy định và còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo Phạm Nguyễn Như Q và Trần Thị Ánh T1 tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Trên cơ sở đó, có thể xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Dù không quen biết hay mâu thuẫn gì với chị Lê Thị Yến N nhưng nghi ngờ chị N quan hệ tình cảm với người sống chung với mình nên bị cáo Như Q đã rủ bị cáo Ánh T1 cùng đến nơi chị Lê Thị Yến N làm việc để đánh chị N. Trước khi đi, bị cáo Q chủ động mua dao rọc giấy mang theo nhằm gây thương tích cho chị N. Khi đến nơi, các bị cáo có hành vi gây rối, đập phá đồ đạc tại quán trà sữa. Bị cáo T1 dùng tay nắm tóc, kéo ngã chị N, bị cáo Q dùng dao rọc giấy rạch vào lưng chị N. Khi em Tuyết V can ngăn thì bị cáo Q dùng dao rọc giấy gây thương tích vùng mặt của em Tuyết V.

Tại cơ quan điều tra, em Tuyết V, chị N từ chối giám định thương tật cũng như đề nghị không khởi tố vụ án, tuy nên xét thấy hành vi của các bị cáo diễn ra công khai tại nơi công cộng, mang tính chất côn đồ, thể hiện thái độ coi thường

pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên ngày 07/11/2024, Ủy ban nhân dân phường Q, quận T có văn bản xác định vụ việc trên có gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường Q, quận T, Thành phố H.

[3] Về thủ tục tố tụng tại sơ thẩm

[3.1] Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

Tại thời điểm xảy ra vụ án em Đỗ Thị Tuyết V mới 17 tuổi 09 tháng như vậy tại thời điểm này em Tuyết V phải được cơ quan tiến hành tố tụng xác định là người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi và tại Điều 421 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, việc lấy lời khai của người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi phải có sự tham gia của người đại diện hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Theo hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập thì xác định em Đỗ Thị Tuyết V có mẹ ruột là bà Đỗ Thị S và cha ruột không xác định, ngoài ra em Tuyết V có mẹ nuôi tại địa chỉ 20/1 đường số 616, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố H. Tuy Nên, theo lời khai (bút lục 114) và lý lịch cá nhân (bút lục 124) thể hiện bà Đỗ Thị S đã chết, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập Giấy chứng tử hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc này. Đối với người mẹ nuôi của em V, cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập tài liệu, chứng cứ về mối quan hệ cha mẹ nuôi. Trên cơ sở đó mới xác định người đại diện hợp pháp của em V tham gia quá trình tố tụng. Tuy Nên, cơ quan cảnh sát điều tra cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, Phó Bí thư Đoàn phường Q, tham gia tố tụng với tư cách người giám hộ của em Tuyết V khi thực hiện các thủ tục tố tụng như lấy lời khai, làm việc là chưa phù hợp với quy định của Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Về xác định tình tiết của vụ án:

Tại biên bản làm việc ngày 18/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T (BL 101) và Biên bản giao nhận quyết định dẫn giải (BL 102, 103), chỉ ghi nhận việc em Đỗ Thị Tuyết V từ chối chấp hành Quyết định dẫn giải và cam kết không khiếu nại về sau. Các biên bản này không có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của em Tuyết V, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng vẫn chấp nhận và ghi nhận ý kiến này của em Tuyết V là chưa phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng.

Với những vi phạm nêu trên cần phải xác minh lại tư cách người đại diện, bảo đảm việc cử và sự tham gia của người giám hộ, đồng thời tiến hành lại các hoạt động tố tụng theo đúng quy định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định quá trình điều tra, thu thập chứng cứ trong vụ án còn tồn tại thiếu sót về thủ tục tố tụng, đặc biệt liên quan đến việc bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người dưới 18 tuổi và

việc sử dụng các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Các vi phạm này làm ảnh hưởng trực tiếp đến tính hợp pháp, khách quan và giá trị chứng minh của hệ thống chứng cứ được dùng làm căn cứ giải quyết vụ án. Những thiếu sót nêu trên phát sinh từ giai đoạn điều tra, thuộc trường hợp cần phải xác minh, làm rõ và tiến hành lại các hoạt động tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục luật định; trong khi đó, cấp phúc thẩm không có thẩm quyền và điều kiện để bổ sung, khắc phục một cách đầy đủ.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo dùng dao rọc giấy là vật sắc, nhọn, có khả năng gây thương tích rất cao và tức thì, tấn công rạch 01 nhát vào lưng phía sau bên phải của chị N và khi bị can ngăn thì lưỡi dao vung từ dưới lên trên trúng vào cằm phía bên trái của chị V, sau đó, người dân đến đưa V và N đi cấp cứu. Như vậy, về mặt thực tế thì N và V đã bị thương tích từ hành vi trên của các bị cáo mà chưa được trưng cầu giám định thương tích trực tiếp hoặc thông qua hồ sơ cấp cứu ban đầu (tại phòng khám Đa khoa HP) là thực hiện điều tra chưa đầy đủ, khách quan, toàn diện, điều này dẫn đến việc xem xét, đánh giá không đúng bản chất về tội danh, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Từ những lập luận nêu trên, xét thấy các thiếu sót, sai phạm trên của cấp sơ thẩm không thể điều tra, bổ sung tại cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H nêu ra tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với nhận định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HSST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố H nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021, 2024, 2025, Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HSST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố H để điều tra và giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Sỹ Hồng Nam

Hoàng Bích Sơn

Mai Trần Cảnh